

Bản án số: 80/2021/HS - ST  
Ngày 15/7/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thân Văn Nhân.

Ông Lương Thanh Văn.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm số: 64/2021/TLST- HS ngày 26/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST- HS ngày 10/5/2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn B**, sinh năm 1983.

Trú tại: Xóm Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Ngọc L và bà Trịnh Thị L; vợ: Nguyễn Thị Thu H; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2009.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

***-Bị hại:*** Công ty TNHH DV bảo vệ C.

Địa chỉ: Lô E1.3 KCN Q, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn T, xã K, huyện Đ, TP. Hà Nội. Có mặt.

***-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1.Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2.Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984. Có mặt.

Trú tại: Xóm Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn B sinh năm 1983, trú tại: Xóm Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang đi xe khách từ huyện Tân Yên đến huyện Việt Yên mục đích để tìm tài sản có sơ hở để trộm cắp, khi đi B mang theo 01 chìa khóa xe mô tô cũ đã nhặt được ở địa bàn huyện Tân Yên từ trước. Đến khoảng 10 giờ 31 phút ngày 26/12/2020, B đi đến cổng Công ty Vsun thuộc Khu công nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang; B quan sát thấy bảo vệ khu vực nhà để xe mô tô của Công ty Vsun có sơ hở, ra vào dễ. Để tránh camera an ninh ghi lại hình ảnh khuôn mặt, B đeo khẩu trang màu xanh (mặc áo gió màu đen trắng, quần bò màu xanh, đi dày đen, đế trắng). B đi vào cuối của nhà để xe của Công ty Vsun. B quan sát thấy xung quanh không có người, phát hiện ở gần khu vực máy điều hòa có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 98K1- 093.... của chị Nguyễn Thị H sinh năm 1989, trú tại: thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang để ở trong bãi xe của Công ty Vsun (chị H không khóa cổ, khóa càng xe mô tô). B đi đến chỗ chiếc xe rồi lấy chiếc chìa khóa xe chuẩn bị từ trước cho vào ổ khóa điện, mở khóa thấy đèn sáng. B đã lấy 01 chiếc mũ bảo hiểm cũ ở dưới đất, góc tường đội lên đầu rồi ngồi lên xe mô tô nổ máy, điều khiển chiếc xe mô tô này ra khỏi nhà để xe, qua cổng bảo vệ và đi về nhà. Trên đường đi về nhà B dừng xe mô tô, tháo 02 chiếc gương chiếu hậu rồi vứt ở dọc đường (B không nhớ vứt tại đâu). Khi đi đến khu vực bờ hồ thị trấn Bích Động, B vào một quán sửa xe mô tô ở ven đường (nhưng không nhớ rõ vị trí quán sửa xe này) để thay ổ khóa điện, khóa cốp của chiếc xe mô tô. Ổ khóa của xe mô tô, chiếc chìa khóa xe mô tô cũ sử dụng để trộm cắp, Bình để lại quán sửa xe. Sau đó, B điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được về nhà ở của mình. B tháo biển số xe trộm cắp được mang đi vứt (không nhớ rõ vị trí vứt biển số xe) còn chiếc xe mô tô cất giấu ở sau vườn. Đến ngày 04/01/2021, B lắp biển số xe khác (B khai nhặt được biển số xe này, không nhớ biển số xe như thế nào) vào chiếc xe mô tô trộm cắp được của chị H, sau đó đưa cho vợ là chị Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1984 để đi làm công ty. Chị H có hỏi về nguồn gốc của chiếc xe thì B nói là mua lại xe không rõ nguồn gốc của một người không quen biết với giá là 3.000.000 đồng. Do biết hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 08/01/2021, B đã đến Đồn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên đầu thú và giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ-đen-bạc, không biển kiểm soát, số khung 1214DY154515, số máy HC12E5154538, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng.

Ngày 26/12/2020, Sau khi tan ca làm chị H ra lấy xe để đi về nhà thì phát hiện chiếc xe mô tô của mình bị kẻ gian trộm cắp nên chị H đã trình báo đến tổ bảo vệ của Công ty Vsun (Công ty Vsun đã thuê Công ty TNHH DV Bảo vệ C địa chỉ Lô E1.3 KCN Q, phường V, TP B, tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm bảo quản tài sản công ty và tài sản của công nhân đến làm việc). Ngày 08/01/2021, chị H làm đơn trình báo đến Đồn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên trình báo và giao nộp 01 vé xe số 095, 01 bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 093.77 mang tên Thân Như T. Ngày 09/01/2021, Công ty TNHH DV Bảo vệ C (đã ủy quyền cho anh Nguyễn Văn X sinh năm 1985, trú tại: thôn Đ xã K

huyện Đ, thành phố Hà Nội là bảo vệ tham gia tố tụng) làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên.

Ngày 09/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã khám xét tại nơi ở của Trần Văn B tại xóm Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Kết quả không thu giữ được đồ vật tài liệu gì.

Ngày 14/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 98K1- 093...., số máy HC12E5154538; Số khung: 1214DY154515.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/HĐĐG ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1- 093.... có giá trị là 10.000.000 đồng.

Ngày 16/01/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra vụ trộm cắp tài sản là khu vực nhà để xe của Công ty Vsun thuộc Khu Công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên. Kết quả không thu giữ được đồ vật tài liệu gì.

Ngày 14/01/2021, chị Nguyễn Thị H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa DVD có ghi lại 04 đoạn video clip ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản tại Công ty Vsun. Ngày 24/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên cho Trần Văn B xem lại dữ liệu đĩa DVD có 04 đoạn video clip ghi lại diễn biến vụ trộm cắp. Kết quả bị cáo B nhận ra người đàn ông đeo khẩu trang màu xanh, mặc áo gió màu đen- trắng, quần bò màu xanh, đi dày đen, đế trắng chính là bị cáo B đã trộm cắp chiếc xe mô tô 98K1- 093....

Bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 23/4 2021 của VKSND huyện Việt Yên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo Trần Văn B về tội “Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173-BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy được tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKS sau khi phân tích tính chất vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 – BLHS; Điều 328 BLTTHS.

Xử phạt: Trần Văn B 06 tháng 08 ngày tù. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn B.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 vé xe có số 095.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo ở tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 31 phút ngày 26/12/2020, tại nhà để xe của Công ty Vsun thuộc khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Trần Văn B đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 98K1- 093... đã qua sử dụng, có giá trị 10.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H sinh năm 1989, trú tại: thôn Nt, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang gửi tại nhà để xe của Công ty Vsun. Bản Cáo trạng số 71/CT- VKS ngày 23/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô có giá trị 10.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người khác về việc quản lý tài sản. Vì vậy phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng và phong ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xử bị cáo với mức hình phạt bằng với thời gian bị tạm giữ, tạm giam là phù hợp pháp luật, đồng thời rà tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác theo quy định tại khoản 5 Điều 328- BLTTHS.

Trong vụ án này chị Nguyễn Thị Thu H là người đã được bị cáo B giao cho chiếc xe để dùng làm phương tiện đi lại, trước và trong khi sử dụng chiếc xe trên

chị H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng khoản 5 Điều 173- BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ- đen- bạc, số máy: HC12E5154538, số khung: 1214DY154515; quá trình điều tra xác định chiếc xe trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đứng tên ông Thân Như T, sinh năm 1960, trú tại: thôn Nt, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang (là bố chồng của chị H); ông T đã bán chiếc xe trên cho chị H. Ngày 25/01/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị H xét thấy là phù hợp.

Đối với chiếc biển kiểm soát 98K1- 093....; 02 chiếc gương chiếu hậu. Quá trình điều tra bị cáo B khai đã vứt đi, không nhớ rõ vị trí vứt. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên đã thông báo truy tìm, nhưng không có kết quả. Đến nay, chị H cũng không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc biển kiểm soát xe mô tô mà B lắp vào chiếc xe mô tô của chị H; quá trình điều tra bị cáo B và chị H đều khai không nhớ rõ biển kiểm soát như thế nào nên cơ quan điều tra tách tài liệu ra để tiếp tục xem xét, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau xét thấy cần chấp nhận.

Đối với chiếc chìa khóa xe mô tô cũ, B sử dụng làm công cụ phương tiện để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra bị cáo B khai không nhớ vị trí của cửa hàng sửa, chữa xe mô tô nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm.

Đối với 01 vé xe số 095 xác định là của Công ty Vsun nhưng Công ty đã bỏ vé số 095 ra khỏi danh sách theo dõi, không còn giá trị, không đề nghị nhận lại cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen xác định là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 06 tháng 08 ngày ( sáu tháng tám ngày) tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2021 đến ngày 15/7/2021. Xác nhận bị cáo Trần Văn B đã chấp hành xong hình phạt tù.

(2) Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47- BLHS; Điều 106 – BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 vé gửi xe số 095.

Trả lại bị cáo Trần Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

*(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên).*

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- CQCSĐT Công an huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Hợp Đức;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Vũ Văn Hợp**